

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và ông Phạm Hữu Ái;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên;

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐ-HNGĐ ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Thanh L**, sinh năm 1982 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H1, tỉnh B

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Nam T1**, sinh năm: 1972 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H1, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh L trình bày: Bà và ông T1 đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau khi kết hôn, cả hai chung sống hạnh phúc được khoảng 14 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Ông T1 thường xuyên bạo lực tinh thần, ghen tuông vô cớ, không quan tâm chia sẻ với bà những vấn đề trong cuộc sống gia đình, không tôn trọng bà. Hàng tháng ông T1 có đưa tiền sinh hoạt nhưng rất ít, không đủ để chi tiêu cho cuộc sống, bà phải xoay sở thêm bên ngoài. Mỗi khi đưa tiền, ông T1 đều hỏi bà chi tiêu vào những việc gì, tại sao tiêu xài nhiều tiền. Cả hai đều phải đi làm, nhưng ông T1 ngoài giờ đi dạy thì không phụ giúp thêm công việc nhà, bà vừa xoay sở việc ở cơ quan, vừa quán xuyến công việc gia đình. Năm 2021, ông T1 lại vô cớ chửi bới và đòi ly hôn với bà, bà đã nộp đơn tại Tòa án thì ông T1 năn nỉ bà rút đơn. Vì thương con cái nên bà đã cho ông T1 cơ hội, tuy nhiên, từ sau khi rút

đơn thì hai người mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Từ tháng 05/2022 đến nay bà và các con đã về nhà mẹ ruột sinh sống. Nay bà không còn tình cảm với ông T1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T1

Về con chung: Bà và ông T1 có 02 con chung là Nguyễn Hồ Thiên A, sinh ngày 19/3/2004 và Nguyễn Hồ Thiên Ph, sinh ngày 03/4/2008. Bà yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Hồ Thiên Ph, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Hồ Thiên A đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Nam T1 trình bày: Ông và bà L đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã T. Trong quá trình chung sống đôi lúc ông không quan tâm, lo lắng cho vợ con, nhưng ông cho rằng do ông là đàn ông nên không được sâu sắc, tinh tế như phụ nữ. Trong cuộc sống gia đình, bà L cho rằng ông không tôn trọng vợ nhưng ngược lại bà L cũng không tôn trọng ông. Năm 2021, sau khi bà L nộp đơn ly hôn thì ông tìm mọi cách để hàn gắn, bà L rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, sau khi rút đơn thì bà L tránh mặt, không trò chuyện hay chia sẻ gì cùng ông. Do đó, việc hàn gắn không có kết quả. Hiện nay, bà L và các con ở nhà cha mẹ vợ còn ông thì ở riêng trong nhà tạm. Vì là nhà cha mẹ vợ nên ông không muốn đến ở cùng để tránh va chạm không đáng có. Nay bà L yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý, đề nghị Tòa án hòa giải cho hai vợ chồng đoàn tụ để cùng lo cho con cái.

Về con chung: Ông và bà L có 02 con chung là Nguyễn Hồ Thiên A, sinh ngày 19/3/2004 và Nguyễn Hồ Thiên Ph, sinh ngày 03/4/2008. Con chung Nguyễn Hồ Thiên A đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Hồ Thiên Ph, ông tôn trọng sự lựa chọn của cháu. Trường hợp cháu Ph muốn ở với ông thì ông là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph và không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng. Trường hợp cháu Ph muốn ở với bà L thì giao cháu Ph cho bà L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, bà Hồ Thị Thanh L được ly hôn với ông Nguyễn Nam T1; Giao con chung Nguyễn Hồ Thiên Ph cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung, cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Hồ Thị Thanh L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Nam T1 và yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Nam T1 có nơi cư trú tại thôn H, xã T, huyện H1, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ông Nguyễn Nam T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà L và ông T1 đăng ký kết hôn ngày 28/3/2003 tại UBND xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà L trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông T1 không quan tâm đến vợ con, không tôn trọng bà, không chia sẻ gánh nặng tài chính và không chia sẻ phụ giúp công việc gia đình. Từ sau lần nộp đơn ly hôn ở Tòa án vào năm 2021, cả hai không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Từ tháng 05/2022 đến nay, bà và ông T1 không còn sống chung với nhau. Tại phiên tòa, mặc dù được hội đồng xét xử động viên, hòa giải nhưng bà L khẳng định không còn tình cảm với ông T1 nữa và kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông T1.

Theo biên bản xác minh thể hiện, chính quyền địa phương không rõ mâu thuẫn giữa bà L và ông T1 là gì. Tuy nhiên, theo thực tế ghi nhận tại địa phương thì hiện nay ông T1 và bà L không còn sống chung với nhau.

Về phía bị đơn, ông T1 thừa nhận cả hai vợ chồng có mâu thuẫn, bà L không tôn trọng ông. Từ sau khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án năm 2021, cả hai đã không còn quan tâm đến nhau. Dù ông đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm

vợ chồng nhưng không có kết quả. Hiện nay, cả hai đã không sống chung cùng nhau. Ông không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ.

Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần mở phiên hòa giải và tổng đạt thông báo phiên hòa giải cho ông T1, nhưng ông T1 đều vắng mặt. Điều đó thể hiện ông T1 không thực sự muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà L như ông đã trình bày. Hơn nữa, vào tháng 02/2022, bà L đã từng nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án, tuy nhiên, sau khi rút đơn khởi kiện, cả bà L và ông T1 đều không đưa ra được phương án nào để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng, đến tháng 07/2022, bà L tiếp tục nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông T1.

Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T1 thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông T1.

[2.2] Về con chung: Bà L và ông T1 có 02 con chung là Nguyễn Hồ Thiên A, sinh ngày 19/3/2004 và Nguyễn Hồ Thiên Ph, sinh ngày 03/4/2008. Cháu Nguyễn Hồ Thiên A đã trưởng thành và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Nguyễn Hồ Thiên Ph, bà L yêu cầu được nuôi cháu Ph. Về phía bị đơn, ông T trình bày mình tôn trọng ý kiến của cháu Ph, trường hợp cháu Ph muốn ở với bà L thì ông đồng ý giao cháu Ph cho bà L nuôi dưỡng.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết, cháu Ph có nguyện vọng được sống cùng mẹ, hơn nữa, hiện nay, ông T1 và bà L không còn sống chung nữa, cháu Ph vẫn đang sống cùng với bà L. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Ph cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng để tránh sự xáo trộn cuộc sống làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý và học hành của cháu. Việc giao con chung Nguyễn Hồ Thiên Ph cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

[2.3] Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 244, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thanh L đối với ông Nguyễn Nam T1 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thanh L được ly hôn với ông Nguyễn Nam T1.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Hồ Thiên Ph, sinh ngày 03/4/2008 cho bà Hồ Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Nam T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Con chung Nguyễn Hồ Thiên A đã trưởng thành và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí: Bà Hồ Thị Thanh L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010315 ngày 07/07/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND Tân Thắng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

